

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 263/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Bà Tô Nguyễn Thiện N, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: 5/26, Võ Thị Sáu, khu phố X, phường Q, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: 643/12, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Y, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Ngọc Duy K, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: 185, Quảng Hòa, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: 11, đường 37, phường Th, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Nguyễn Thiện N và ông Phạm Ngọc Duy K kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn tới thường xuyên cãi vã. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng tới mức không thể hóa giải. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Nguyễn Thiện N và ông Phạm Ngọc D Khanh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Tô Nguyễn Thiện N và ông Phạm Ngọc Duy K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Tô Nguyễn Thiện N và ông Phạm Ngọc Duy K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Tô Nguyễn Thiện N và ông Phạm Ngọc Duy K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tô Nguyễn Thiện N và ông Phạm Ngọc Duy K mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007764 ngày 27/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, bà Tô Nguyễn Thiện N và ông Phạm Ngọc Duy K đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

THẨM PHÁN

Lê Văn Thắng